

Di Linh, ngày 24 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 361; Điều 396; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý 39/2025/TLST-HNGD ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Bùi Thị L tự nguyện kết hôn năm 1994, đăng ký tại UBND xã T, huyện B (nay là phường T, quận B), Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng có nguyện vọng xin thuận tình ly hôn theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 3 năm 2025.

Căn cứ Điều 55 luật Hôn nhân gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Phạm Ngọc T và bà Bùi Thị L là phù hợp.

[2] Về con chung: Ông Phạm Ngọc T và bà Bùi Thị L xác định vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Thị T2, sinh năm 1995 và Phạm Ngọc V, sinh năm 2002, hiện các con đã trưởng thành, hoàn toàn khoẻ mạnh, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản: Ông Phạm Ngọc T và bà Bùi Thị Lê C xác định tài sản chung tự thoả thuận, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đề cập giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Bùi Thị L tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ngọc T và bà Bùi Thị Lê thuận T3 ly hôn.

2. Về lệ phí: Bà Bùi Thị L tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009241 ngày 24 tháng 02 năm 2025 của chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh (Đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Thuy Phương, quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

K' My Na